

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ
ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN**

Số: 50/PAP-TCHC

V/v: Công bố thông tin Báo cáo Thường niên
năm 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 03 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An.

Mã chứng khoán: **PAP**.

Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An,
huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 02513 685588.

Fax: 02513 685599.

Người thực hiện công bố thông tin: Hoàng Sỹ Quyết.

Chức vụ: Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc.

Loại thông tin công bố: **Định kỳ**.

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 03/03/2022, Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An đã hoàn thành Báo cáo Thường niên năm 2021 theo quy định. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.pap.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Sỹ Quyết

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ
ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

Đồng Nai, tháng 03 năm 2022

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An (PAP).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3601010336, cấp lần thứ 9, ngày 21/12/2021.
- Vốn điều lệ: 1.500.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.500.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Khu dịch vụ hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Số điện thoại: 0251 3685588.
- Số Fax: 0251 3685599.
- Website: www.pap.vn.
- Mã cổ phiếu: PAP.
- Quá trình hình thành và phát triển.
 - + Ngày 25/05/2007, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và UBND tỉnh Đồng Nai ký Thỏa thuận hợp tác đầu tư;
 - + Ngày 03/03/2008, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành Nghị quyết số 1437/NQ-DKVN phê duyệt phương án thành lập Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An để triển khai đầu tư dự án Cảng Phước An;
 - + Ngày 29/04/2008, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua việc thành lập Công ty với tên gọi Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An;
 - + Ngày 21/08/2009, UBND tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án Cảng Phước An cho Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An;
 - + Ngày 02/12/2013, Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 2562/NQ-DKVN về việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp của các đơn vị thành viên Tập đoàn theo đề án tái cấu trúc của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;
 - + Ngày 07/02/2014 Công ty đã hoàn thành công tác tái cấu trúc theo đề án tái cấu trúc của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;
 - + Ngày 19/06/2015 UBND tỉnh Đồng Nai có công văn số 4657/UBND-CNN chấp thuận chủ trương đầu tư Tuyến đường vào Cảng Phước An theo hình thức BOT;
 - + Ngày 26/10/2016 UBND tỉnh Đồng Nai có công văn số 10096/TB-UBND chấp thuận đầu tư Đoạn 1 Tuyến đường vào cảng Phước An (điểm đầu nối với đường 319 đến nút giao với đường cao tốc Bến Lức – Long Thành) bằng ngân sách của tỉnh, Đoạn 2 của Tuyến đường (điểm đầu từ nút giao với đường cao tốc Bến Lức – Long Thành đến Cảng Phước An) đồng ý giao cho Công ty PAP triển khai lập Hồ sơ đề xuất Tuyến đường theo hình thức BOT;
 - + UBND tỉnh Đồng Nai đã cấp phép xây dựng Phân kỳ 1 dự án cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần Đợt 1 số 10/GPXD Ngày 20/10/2017; Đợt 2 số 02/GPXD ngày 18/6/2018 và Đợt 3 ngày 17/7/2018;

- + Ngày 14/11/2017, UBND tỉnh Đồng Nai đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 1 số 7530322848 về điều chỉnh dự án Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng cho Công ty;
- + Ngày 27/12/2017 Bộ Giao thông Vận tải đã thống nhất bổ sung Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Đông Nam Bộ (Nhóm 5) giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 3655/QĐ-BGTVT;
- + Ngày 02/03/2018 Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai phê duyệt Phương án đảm bảo an toàn hàng hải của Dự án Cảng Phước An tại Quyết định số 19/QĐ-CVHHĐN;
- + Ngày 28/3/2018 Cục Hàng Hải Việt Nam đã đồng ý gia hạn thỏa thuận tuyến mép bến tại Văn bản số 1199/CHHVN-KHĐT;
- + Ngày 05/09/2018 Bộ Tài Nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cảng Phước An tại Quyết định số 2748/QĐ-BTNMT;
- + Ngày 11/12/2018 Cảng vụ Hàng Hải Đồng Nai chấp thuận cho phép tiến hành hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai tại văn bản số 469/CVHHĐN;
- + Ngày 26/04/2019 Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua chủ trương chuyển đổi công năng sử dụng một phần khu Dịch vụ hậu cần thành khu công nghiệp để tăng hiệu quả dự án, ổn định hàng hoá và thu hút khách hàng;
- + Ngày 28/5/2020 Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua chủ trương Điều chỉnh quy mô Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An theo hướng bổ sung thêm 01 cầu cảng nhằm bù tiến độ thực hiện dự án, phù hợp với xu thế khai thác, nâng cao năng lực cạnh tranh của cảng và hiệu quả đầu tư của dự án;
- + Ngày 27/01/2021 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 153/NQ-PAP về Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 1.100 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng;
- + Ngày 28/01/2021 Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong đó có KCN Phước An diện tích 330 ha nằm trong Khu dịch vụ hậu cần (550,24ha) tại văn bản số 111/TTg-CN ngày 28/01/2021;
- + Ngày 07/07/2021 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 334/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty PAP;
- + Ngày 22/09/2021 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1579/QĐ-TTg về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đó Dự án Cảng Phước An được quy hoạch vào Nhóm cảng biển số 4;
- + Ngày 25/11/2021 ĐHCĐ Công ty đã ban hành Nghị quyết số 218/NQ-PAP về Phê duyệt chủ trương Điều chỉnh Dự án Cảng Phước An và khu Dịch vụ hậu cần Cảng (Logistic);
- + Ngày 21/12/2021 UBND tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 5135/QĐ-UBND về phê duyệt Nhà đầu tư tuyến đường vào Cảng Phước An theo hình thức BOT, như vậy

Tuyến đường vào Cảng Phước An sẽ được khởi công trong năm 2022 và hoàn thành vào năm 2024 để khai thác đồng bộ với Cảng Phước An (Phân kỳ 1 điều chỉnh).

Đối với Phân kỳ 1 điều chỉnh dự án Cảng Phước An: Đã được Cục QLXD&CLCTGT của Bộ GTVT thẩm định thiết kế cơ sở tại văn bản số 1511/CQLXD&CLCTGT ngày 16/06/2021, được Cục Hàng Hải Việt Nam thỏa thuận vị trí quy mô Bến cảng Phước An tại văn bản số 3521/CHHVN-KHĐT ngày 27/08/2021, được Viện xây dựng Công trình biển thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công tại văn bản số 182/2021/BCTT ngày 29/11/2021, được Cục QLXD&CLCTGT của Bộ GTVT thẩm định Thiết kế xây dựng tại văn bản số 289/CQLXD-CNPN ngày 27/01/2022. Hiện tại, Sở Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai đang thẩm duyệt và cấp giấy chứng nhận PCCN, Công ty đang hoàn thiện các thủ tục liên quan để triển khai đầu tư xây dựng Phân kỳ 1 đồng bộ với Tuyến đường kết nối vào Cảng Phước An đầu tư theo hình thức BOT.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

a. Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Khai thác Cảng và khu Dịch vụ hậu cần. Mã ngành 5222 (Chính).

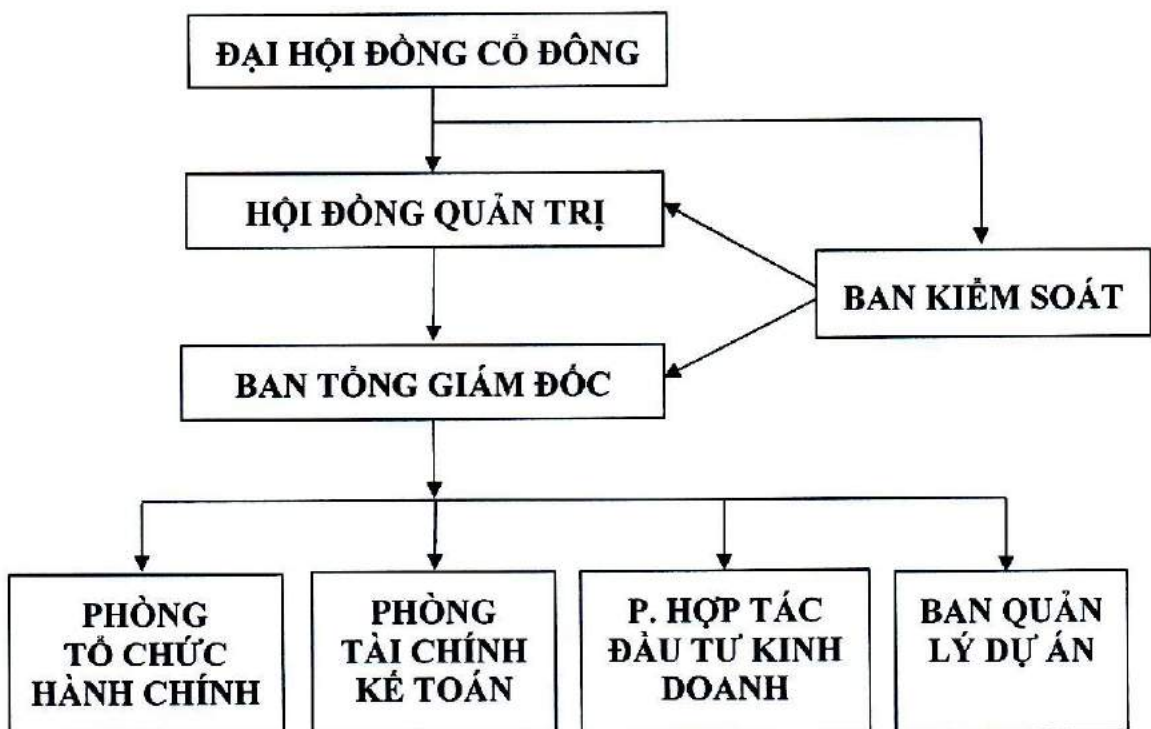
b. Địa bàn kinh doanh: tỉnh Đồng Nai.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

a. Mô hình Quản trị:

Mô hình quản trị doanh nghiệp được áp dụng tại Công ty PAP bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:



c. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco).

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Ông Kèo, xã Phước Khánh, Nhơn Trạch, Đồng Nai.
- Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất bê tông, cọc dự ứng lực.
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng.
- Công ty PAP đã góp 8.000.000.000 đồng, chiếm 10% Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco).

4. Định hướng phát triển.

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Đầu tư xây dựng và khai thác cảng Phước An với khả năng đón tàu có trọng tải đến 60.000 DWT. Công suất thiết kế 2,5 triệu TEU/ năm với hàng container và 6,5 triệu tấn/ năm với hàng tổng hợp;
- Xây dựng Khu dịch vụ hậu cần cảng thành trung tâm Logistics của vùng với công suất 2,2 triệu TEU/ năm với hàng container và 4 triệu tấn/ năm với hàng tổng hợp, cung cấp dịch vụ kho, bãi, lưu trữ, bảo quản, đóng gói, sơ chế, vận chuyển hàng hóa, dịch vụ đồng bộ với hoạt động của cảng.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Đầu tư xây dựng Cảng Phước An theo từng Phân kỳ phù hợp nhu cầu thị trường và tình hình thực tế của Công ty, đảm bảo có thể vừa đầu tư vừa kinh doanh khai thác.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Mục tiêu của Công ty PAP là phát triển bền vững đi đôi với việc bảo vệ môi trường, giải quyết việc làm cho người lao động trong và ngoài khu vực. Giúp ổn định, nâng cao đời sống cộng đồng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa phương và các khu vực lân cận, thực hiện công tác an sinh xã hội tại địa phương trong quá trình hoạt động.

5. Các rủi ro.

Trong quá trình đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác Cảng có thể phát sinh các rủi ro. Tuy nhiên, với vị trí nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Phía Nam có hệ thống giao thông thuận lợi và nhu cầu thực tế về xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và khu vực lân cận trong thời gian qua tăng mạnh, đặc biệt lượng hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thời gian vừa qua hầu hết phải thông qua các cảng tại khu vực TP.HCM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do các cảng biển của tỉnh Đồng Nai chưa có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải lớn, nên đảm bảo Cảng Phước An khi đi vào hoạt động sẽ khai thác tối đa công suất, loại bỏ các yếu tố rủi ro về thị trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Công ty PAP đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 mà Đại hội đồng cổ đông giao, kết quả như sau:

- **Sử dụng vốn từ việc tăng vốn điều lệ từ 1.100 tỷ đồng lên 1.5000 tỷ đồng:** Trên cơ sở hoàn thành công tác tăng vốn điều lệ từ 1.100 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng được HĐQT Công ty và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ tại Nghị quyết số 153/NQ-PAP ngày 27/01/2021 và văn bản số 341/UBCK-

QLCB ngày 01/02/2021. Tổng số tiền thu được từ đợt tăng vốn là 412 tỷ đồng đã được Công ty PAP sử dụng theo đúng Nghị quyết 214/NQ-PAP ngày 25/11/2021 của ĐHĐCĐ thông qua và đã báo cáo tiến độ sử dụng vốn gửi Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tại văn bản số 373/CV-PAP ngày 08/12/2021.

- **Thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán:** PAP đã phối hợp với tổ chức Tư vấn là Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt chi nhánh Hà Nội hoàn thiện hồ sơ cùng các thủ tục liên quan đến việc Đăng ký giao dịch chứng khoán trên Sàn giao dịch chứng khoán dành cho cổ phiếu của các Công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) và được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Quyết định số 334/QĐ-SGDHN ngày 07/07/2021, hiện PAP đã hoàn thành việc công bố thông tin theo đúng các quy định hiện hành.

- **Huy động nguồn vốn vay:** Để đảm bảo tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng và triển khai dự án trong tháng 6/2021 PAP đã tạm thời vay vốn với số tiền 55 tỷ đồng thời hạn 1 năm, lãi suất 9%/ năm. Hiện nay, PAP đang hoàn thiện, bổ sung hồ sơ để Ngân hàng xem xét phê duyệt phương án tài trợ vốn trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng dự án trong thời gian sắp tới.

- **Thiết kế điều chỉnh quy mô đầu tư bến Cảng Phước An (Phân kỳ 1):** Thiết kế cơ sở điều chỉnh cầu cảng số 02 dự án Cảng Phước An được Cục QLXD&CLCTGT của Bộ GTVT thẩm định tại văn bản số 1511/CQLXD&CLCTGT ngày 16/06/2021, được Cục Hàng Hải Việt Nam thỏa thuận vị trí quy mô Bến cảng Phước An tại văn bản số 3521/CHHVN-KHĐT ngày 27/08/2021, được Viện xây dựng Công trình biển thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công tại văn bản số 182/2021/BCTT ngày 29/11/2021. Hiện tại, Công ty PAP đã trình Cục QLXD&CLCTGT của Bộ GTVT thẩm định Thiết kế xây dựng. Đồng thời, đã hoàn thiện Hồ sơ gửi Sở Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai thẩm duyệt và cấp giấy chứng nhận PCCN cho Phân kỳ 1 điều chỉnh và đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục liên quan để triển khai đầu tư xây dựng Phân kỳ 1 đồng bộ với Tuyến đường kết nối vào Cảng Phước An đầu tư theo hình thức BOT.

- **Tuyến đường vào Cảng Phước An theo hình thức BOT:** UBND tỉnh Đồng Nai đã phê duyệt nhà đầu tư Tuyến đường vào Cảng Phước An theo hình thức BOT tại Quyết định số 5135/QĐ-UBND ngày 21/12/2021. PAP đang cập nhật tình hình đầu tư Tuyến đường để đầu tư Phân kỳ 1 điều chỉnh phù hợp với tiến độ đầu tư Tuyến đường đảm bảo khai thác đồng bộ và hiệu quả của dự án. Đồng thời chuẩn bị các hồ sơ liên quan để thanh toán các chi phí đã đầu tư vào tuyến đường này.

- **Khu công nghiệp Phước An:** Đề án bổ sung quy hoạch Khu công nghiệp Phước An đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung quy hoạch các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại văn bản số 111/TTg-CN ngày 28/01/2021. PAP đã phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư Khu Công nghiệp Phước An để trình Bộ KHĐT xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khi đủ điều kiện.

- **Triển khai xây dựng hạ tầng khu Logistic:** Tính đến hết tháng 12/2021, phần diện tích Khu dịch vụ hậu cần Cảng Phước An đã triển khai đền bù 496,56 ha trên tổng số

550,24 ha. Diện tích còn lại các cơ quan chức năng đang tiến hành chi trả và hoàn thiện hồ sơ bồi thường bổ sung để thực hiện chi trả. PAP cũng đã thuê đơn vị tư vấn triển khai các hồ sơ cần thiết để triển khai xây dựng sau khi đủ điều kiện.

- **Hạ tầng kỹ thuật tại nút giao với cao tốc Bến Lức - Long Thành:** Hiện nay tiến độ triển khai xây dựng cao tốc Bến Lức - Long Thành tại vị trí nút giao này đang chậm. Do vậy, trong thời gian tới, tùy tình hình triển khai xây dựng cao tốc Bến Lức - Long Thành tại vị trí nút giao, Công ty sẽ chuẩn bị các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho phù hợp.

- **Thu hồi các chi phí Công ty đã thực hiện đầu tư vào Đoạn 1 tuyến đường ra cảng Phước An:** Công ty PAP đã hoàn tất hồ sơ quyết toán được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục dự án hoàn thành tại Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 và được thanh toán toàn bộ chi phí còn lại đã đầu tư vào đoạn 1 tuyến đường.

- **Bồi thường giải phóng mặt bằng:**

+ **Đối với Giai đoạn 1:** Đã hoàn thành công tác đền bù và nhận bàn giao quản lý khoảng 241ha (157,3ha khu cảng; 27,1ha khu đường và 57,54) được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 205ha, được các cấp thẩm quyền tỉnh Đồng Nai chấp nhận gia hạn Hợp đồng thuê đất. Hiện tại, PAP đã hoàn thiện hồ sơ để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần diện tích 11,5ha còn lại của giai đoạn 1.

+ **Đối với giai đoạn 2** (Phần diện tích 490ha): UBND huyện Nhơn Trạch đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại các Quyết định: “Quyết định 1567/QĐ-UBND 29/5/2020; Quyết định 3395/QĐ-UBND 03/9/2020; Quyết định 2180/QĐ-UBND ngày 22/6/2021; Quyết định 2161/QĐ-UBND 22/6/2021 và Quyết định 2169/QĐ-UBND 22/6/2021” với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 1.373.750.369.000 đồng tương đương với diện tích 490.6478 m². Công ty đã chuyển tổng số tiền 1.273.750.369.000 đồng cho TTPQĐ huyện Nhơn Trạch để chi trả bồi thường, hỗ trợ theo các Quyết định trên, đã hoàn thành chi trả bồi thường với diện tích 4.370.840,2 m² được UBND huyện Nhơn Trạch xác nhận (văn bản 10019/UBND-TN ngày 27/11/2020, văn bản 10215/UBND-TN ngày 04/12/2020 và văn bản 2140/UBND-TN ngày 25/03/2021), phần diện tích này đã được Sở TNMT thẩm định nhu cầu sử dụng đất và UBND tỉnh Đồng Nai chấp thuận cho PAP thuê đất Đợt 3 tại Quyết định số 4814/QĐ-UBND ngày 26/11/2021. Hiện, PAP đang phối hợp với các Sở/ ban ngành của tỉnh Đồng Nai để hoàn thiện các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận bàn giao phần diện tích đất trên.

+ Bên cạnh đó, Hội đồng bồi thường và TTPTQĐ huyện Nhơn Trạch hiện đang hoàn thiện hồ sơ và tiếp tục chi trả bồi thường đối với phần diện tích còn lại theo các Quyết định thu hồi/ hỗ trợ của UBND huyện Nhơn Trạch. Đồng thời, đang hoàn thiện hồ sơ đối với phần diện tích chưa có quyết định thu hồi trình UBND huyện xem xét, phê duyệt để bàn giao toàn bộ diện tích đất cho PAP thực hiện dự án.

- Hiện nay, toàn bộ số vốn chủ sở hữu đã được PAP thực hiện triển khai dự án (Chi trả bồi thường, thiết kế bản vẽ thi công, tư vấn...). Dự án chưa đi vào kinh doanh khai thác nên chưa có doanh thu, lợi nhuận. Do một số nguyên nhân khách quan như: Với đặc thù

là dự án đầu tư hạ tầng lớn quá trình triển khai phải được sự chấp thuận của nhiều cơ quan có thẩm quyền từ Trung ương đến địa phương với nhiều thủ tục hành chính liên quan, cùng với sự thay đổi thường xuyên về chính sách của Nhà nước quá trình xem xét, phê duyệt còn chậm nên mất nhiều thời gian và công sức thực hiện; Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn đến thời gian thực hiện kéo dài so với kế hoạch phê duyệt; tiến độ đầu tư hạ tầng giao thông kết nối quanh khu vực Cảng Phước An như cao tốc Bến Lức - Long Thành, đường vành đai 3, đặc biệt là tuyến đường kết nối vào cảng Phước An bị chậm, chưa đồng bộ với tiến độ đầu tư của Dự án; tác động của đại dịch Covid -19 đã ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của các doanh nghiệp trên cả nước đặc biệt tại tỉnh Đồng Nai nơi Công ty PAP hoạt động và triển khai dự án. Từ những nguyên nhân trên dẫn đến một số nội dung kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Công ty PAP không đạt như kỳ vọng.

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1. Danh sách Ban điều hành Công ty đến thời điểm 31/12/2021 gồm:

Ông Hoàng Sỹ Quyết - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.

- Sinh ngày: 10/11/1981.
- Quê quán: Quảng Bình.
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2004 - 2008: Công tác tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng Anh Sơn.
 - + Từ năm 2008 - 2009: Công tác tại Công ty Cổ Phần Đầu tư Hải Phát.
 - + Từ năm 2009 - 2011: Công tác tại Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Hàng Không.
 - + Từ năm 2011 - 2018: Công tác tại Công ty TNHH Xây dựng Đạt Long Phú.
 - + Từ năm 2018 đến tháng 03/2019: Công tác tại Công ty TNHH Đầu tư Bửu Hoà.
 - + Từ tháng 03/2019 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: Nắm giữ 0,05% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.

Ông Đào Minh Tùng – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.

- Sinh ngày: 02/10/1974.
- Quê quán: Thái Bình.
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1998 – 2006: Công tác tại Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Thái Bình thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (nay là Tổng Công ty DVKT Dầu khí Việt Nam - PTSC) đã đảm nhận các chức vụ: Nhân viên Kế toán Tổng hợp, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Phó Giám đốc Xí nghiệp.
 - + Từ năm 2006 – 2008: Kế toán trưởng Ban QLDA Nhà 1-5 Lê Duẩn trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
 - + Từ năm 2008 – nay: Đã đảm nhận các vị trí Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 8,67% có quyền biểu quyết (Đại diện 13.000.000 cổ phần của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam).

Bà Dương Thị Tú Anh – Kế toán trưởng Công ty.

- Sinh ngày: 12/01/2090.
- Quê quán: Nghệ An.
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2014 đến nay: Giữ vai trò Kế toán tổng hợp, trưởng phòng kế toán tài chính và Giám đốc tài chính tại Công ty TNHH MTV DV Vận tải Thành Trung.
 - + Từ năm 2015 đến nay: Giữ vai trò Trưởng phòng kế toán tài chính và Giám đốc tài chính của Công ty TNHH kinh doanh xây dựng An Phú Đức.
 - + Từ năm 2018 đến nay: Giữ vai trò Giám đốc tài chính của Công ty TNHH quảng cáo JaPan Việt Nam.
 - + Từ tháng 10/2020 đến nay: Giữ vai trò Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không.

2.2. Những thay đổi ban điều hành trong năm 2021. Không có.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tổng số CBCNV đến 31/12/2021 của Công ty PAP là 19 người. Các chế độ của CBCNV được hưởng theo Quy chế trả lương, trả thưởng hiện hành của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

a. Các khoản đầu tư lớn.

Năm 2021 Công ty PAP tập trung vào công tác bồi thường giải phóng mặt bằng cho phần diện tích còn lại khoảng 492ha của Khu Dịch vụ hậu cần; lập hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư Khu Công nghiệp Phước An để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt làm cơ sở triển khai; Thực hiện thiết kế điều chỉnh Quy mô đầu tư Phân kỳ 1 của Dự án Cảng Phước An trình các cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định làm cơ sở triển khai xây dựng đồng bộ với Tuyến đường vào Cảng Phước An theo hình thức BOT, tăng hiệu quả đầu tư của 02 dự án;

Hiện nay, các sở, ban, ngành tỉnh Đồng Nai đang hoàn thiện các thủ tục liên quan để ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần diện tích 437,1ha cho Công ty PAP đồng thời hoàn thiện hồ sơ bồi thường bổ sung và chi trả phần diện tích còn lại để bàn giao cho Công ty PAP triển khai dự án. Bên cạnh đó, Công ty đã hoàn thành hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư Khu Công nghiệp Phước An sẵn sàng trình Bộ Kế hoạch Đầu tư và Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt khi đủ điều kiện. Đồng thời đang hoàn thiện các thủ tục liên quan (Chứng nhận PCCC, Giấy phép xây dựng) làm cơ sở triển khai xây dựng.

b. Các Công ty con, Công ty liên kết.

Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco): Công ty PAP nắm giữ 10% Vốn điều lệ, tương đương số vốn đã góp 8 tỷ đồng. Hiện tại, Công ty Sopewaco đã

tạm ngừng kinh doanh từ ngày 26/04/2018 và Công ty PAP vẫn duy trì mức trích lập dự phòng đầu tư tài chính 100% bằng số vốn góp.

4. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài chính.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (Tỷ đồng)	Năm 2021 (Tỷ đồng)	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản.	1.276,47	1.593,23	24,82
2	Doanh thu thuần.	0	0	-
3	Doanh thu hoạt động tài chính	28,56	0,32	(98,88)
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh.	11,89	(1,52)	(112,79)
5	Lợi nhuận khác.	2,05	(0,50)	(124,15)
6	Lợi nhuận trước thuế.	13,94	(2,02)	(114,46)
7	Lợi nhuận sau thuế.	13,94	(2,02)	(114,46)
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức.	0	0	-

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán.	lần		
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	0,32	0,84
+	Hệ số thanh toán nhanh:	lần	0,32	0,84
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn.			
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản.	%	13,00	4,57
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu.	%	14,94	4,79

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động.			
+	Vòng quay hàng tồn kho:	lần	0	0
+	Vòng quay tổng tài sản	lần	0	0
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản.	lần	0	0
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời.			
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần.	%	0	0
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu.	%	1,26	(0,13)
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản.	%	1,09	(0,13)
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	%	0	0

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần.

Năm 2021, Công ty PAP đã hoàn thiện các thủ tục liên quan để tăng vốn điều lệ từ 1.100 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng được HĐQT Công ty và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ tại Nghị quyết số 153/NQ-PAP ngày 27/01/2021 và văn bản số 341/UBCK-QLCB ngày 01/02/2021. Tính đến 31/12/2021 Tổng số cổ phần của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần của Công ty là 150.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số cổ phần được chuyển nhượng tự do là: 110.000.000 cổ phần.
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng là: 40.000.000 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông của Công ty.

Tính đến 31/12/2021 Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn điều lệ (%)	Giá trị vốn góp (tỷ đồng)
1	Công ty TNHH MTV Hoàn Sơn	66.000.000	44,00	660
2	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	35.000.000	23,33	350
3	Các cổ đông khác	49.000.000	32,67	490
	Tổng cộng	150.000.000	100,00%	1.500

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

- Năm 2016, Công ty PAP đã hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 440 tỷ đồng lên 900 tỷ đồng bằng việc phát hành 46.000.000 cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư.

- Năm 2017, Công ty PAP hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 900 tỷ đồng lên 1.100 tỷ đồng bằng việc phát hành 20.000.000 cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư.

- Năm 2021, Công ty PAP hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 1.100 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng bằng việc phát hành 40.000.000 cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e. Chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

Quá trình triển khai dự án không tránh khỏi việc tác động liên quan đến môi trường và xã hội. Tuy nhiên, Công ty PAP luôn cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được Bộ tài Nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 2748/QĐ-BTNMT ngày 05/09/2018.

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ kế hoạch mà ĐHCĐ và HĐQT giao đó là: Sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích từ việc tăng vốn điều lệ từ 1.100 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng; Đăng ký giao dịch chứng khoán trên Sàn giao dịch chứng khoán dành cho cổ phiếu của các Công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM); Huy động vốn vay để chi trả bồi thường phần diện tích còn lại của Khu dịch vụ hậu cần; Hoàn thành Thiết kế bản vẽ thi công thiết kế bản vẽ thi công cầu cảng số 02 được Cục QLXD&CLCTGT - Bộ GTVT thẩm định; Điều chỉnh quy hoạch xây dựng, điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều chỉnh dự án, lập thiết kế hạ tầng Khu Công nghiệp; Thu hồi các chi phí Công ty đã thực hiện đầu tư vào Đoạn 1 tuyến đường ra cảng Phước An ...vv...

Mặc dù, Ban Tổng Giám đốc đã quyết liệt chỉ đạo, điều hành các Phòng/Ban chức năng Công ty triển khai thực hiện các nội dung do ĐHĐCĐ và HĐQT giao. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khách quan và chưa lường trước được các khó khăn như: Do Đại dịch Covid-19 đã tác động nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đặc biệt tại Đồng Nai nơi Công ty PAP hoạt động và thực hiện dự án; thời gian phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền còn kéo dài, nên một số nội dung vẫn chưa thể hoàn thành như dự kiến. Ban Tổng Giám đốc sẽ bám sát và quyết liệt hơn trong việc chỉ đạo, điều hành để hoàn thành các nội dung mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

2. Tình hình tài chính. (Chi tiết như trong báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán đính kèm).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Năm 2021, Công ty PAP đã bổ sung, kiện toàn lại cơ cấu Hội đồng quản trị; sửa đổi điều lệ Công ty; ban hành Quy chế Quản trị nội bộ Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát. Đồng thời, Công ty đã hoàn thiện hệ thống Nội quy, Quy định, đơn giản hóa các thủ tục hành chính đảm bảo giải quyết công việc nhanh gọn trong triển khai dự án.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Hoàn thành tăng vốn điều lệ Công ty từ 1.500 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng và thực hiện các thủ tục cần thiết để tiếp tục tăng vốn điều lệ của PAP nhằm đảm bảo vốn đối ứng cho việc triển khai dự án;
- Hoàn thành bồi thường, ký hợp đồng thuê đất và nhận bàn giao toàn bộ phần diện tích còn lại 492ha trong khu Dịch vụ hậu cần;
- Hoàn thành các thủ tục liên quan đến phê duyệt Phân kỳ 1 điều chỉnh của Dự án Cảng Phước An (Thiết kế, Phòng cháy chữa cháy, Giấy phép xây dựng, an toàn hàng hải...) sẵn sàng triển khai đầu tư xây dựng phù hợp với tiến độ đầu tư Tuyến đường vào Cảng Phước An theo hình thức BOT đảm bảo khai thác đồng bộ và hiệu quả của 02 dự án.
- Triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư và tiến hành san lấp toàn bộ mặt bằng khu Logistic. Triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu Logistic sau khi có mặt bằng và đủ điều kiện triển khai;
- Hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư khu Công nghiệp Phước An diện tích 330ha và thực hiện các thủ tục liên quan để đầu tư xây dựng khu công nghiệp.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

Hiện tại, dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục để triển khai và Công ty cam kết thực hiện đúng theo các quy định về bảo vệ môi trường được Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt trong quá trình triển khai dự án.

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2021, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các chức năng theo quy định của Điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã bám sát kế hoạch, chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai các nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT Công ty đề ra, thực hiện đúng theo các quy định về bảo vệ môi trường được Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt trong quá trình triển khai dự án.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Năm 2021, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các Nội quy, Quy chế quản lý nội bộ, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty cũng như quy định của pháp luật. Các thành viên đều đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Thực hiện giám sát và điều hành hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ, Nghị quyết của ĐHCĐ, Quy chế của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật; Giám sát việc sử dụng nguồn vốn đầu tư của Công ty một cách hợp lý đúng mục đích, hiệu quả.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị.

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị năm 2021 đến thời điểm báo cáo:

- | | |
|------------------------|--------------------|
| - Ông Nguyễn Thành Đạt | - Chủ tịch HĐQT. |
| - Ông Hoàng Sỹ Quyết | - Thành viên HĐQT. |
| - Ông Trần Ngọc Dũng | - Thành viên HĐQT. |
| - Ông Đào Minh Tùng | - Thành viên HĐQT. |
| - Ông Nguyễn Hồng Sơn | - Thành viên HĐQT. |
| - Ông Nguyễn Thái Phúc | - Thành viên HĐQT. |

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Tổ thư ký Hội đồng Quản trị tính đến 31/12/2021:

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| - Ông Nguyễn Hữu Huy | - Tổ trưởng Tổ thư ký. |
| - Ông Nguyễn Văn Hoàng | - Thành viên Tổ thư ký. |

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

HĐQT đã quản lý, giám sát, chỉ đạo điều hành Công ty, tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Một số kết quả đã đạt được như sau:

- Hội đồng Quản trị Công ty đã xây dựng nội dung chương trình, tài liệu và tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty được ĐHCĐ quyết định các nội dung quan trọng: Thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2021; Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020; Thông qua Hoạt động của HĐQT/ Ban Kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021; Thông qua thay đổi Phương án sử dụng vốn của 2

đợt tăng vốn điều lệ từ 440 tỷ đồng lên 900 tỷ đồng và từ 900 tỷ đồng lên 1.100; Thông qua Báo cáo tình hình huy động vốn và sử dụng triển khai dự án từ 1.100 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng; Thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2020; Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021...vvv..

- Căn cứ định hướng phát triển Công ty được Đại hội cổ đông thông qua, HĐQT đã phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty;

- HĐQT đã Quản lý, giám sát và quyết liệt chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc triển khai các nhiệm vụ do Đại hội đồng Cổ đông giao, thường xuyên nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ kế hoạch, đề ra các giải pháp nhằm tháo gỡ và hỗ trợ kịp thời Ban Giám đốc trong thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2021 của Công ty.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

- Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty hoạt động theo mô hình có ban kiểm soát, không có thành viên hội đồng quản trị độc lập.

- Tổ Thư ký HĐQT có vai trò là đầu mối quan hệ giữa HĐQT với Tổng Giám đốc Công ty, giúp việc hiệu quả cho HĐQT Công ty trong công tác chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan đến các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông Công ty.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm 2021: Không.

2. Ban Kiểm soát.

a. Thành viên và cơ cấu hiện tại của Ban kiểm soát.

- Ông Bùi Hữu Giang - Trưởng Ban Kiểm soát.
- Ông Nguyễn Duy Hòa - Thành viên BKS.
- Ông Đào Đức Mạnh - Thành viên BKS.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát đã trực tiếp tham gia vào các cuộc họp quan trọng với sự có mặt đầy đủ của Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty nắm bắt các công việc và chủ trương của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như trao đổi thông tin cần thiết trực tiếp với Ban Tổng Giám đốc và Trưởng các bộ phận chức năng trong Công ty;

- Thẩm định các Báo cáo tài chính của Công ty qua đó đảm bảo cho thông tin tài chính và hoạt động của Công ty công bố được trung thực và khách quan nhất;

- Theo dõi tiến độ và các công việc triển khai dự án đảm bảo bám sát với mục tiêu và kế hoạch đã được HĐQT đề ra;

- Trực tiếp làm việc, trao đổi và tư vấn thêm cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty mỗi khi cần thiết;

- Nghiên cứu tham khảo các văn bản chế độ chính sách nhằm tư vấn thêm cho Ban lãnh đạo Công ty trong công tác điều hành giúp cho Công ty tuân thủ một cách tốt nhất các chế độ chính sách của Nhà nước và pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thù lao và các khoản lợi ích.

Lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát được Công ty PAP thực hiện nghiêm túc và chi trả đầy đủ theo đúng Nghị

quyết phê duyệt của Đại hội Cổ đông, quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, đảm bảo quyền lợi, không xảy ra khiếu nại, khiếu kiện.

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ. Không có.
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.
- d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Công ty PAP chấp hành và thực hiện các quy định về quản trị Công ty theo đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, HĐQT và các quy định của Nhà nước hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán.

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

(Chi tiết như báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán đính kèm).

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- UB CKNN, Sở GD&ĐT;
- HĐQT PAP;
- Trường BKS PAP;
- Website PAP;
- Lưu VT.



HOÀNG SỸ QUYẾT



**Công ty Cổ phần Dầu khí
Đầu tư Khai thác Cảng Phước An**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 24

Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4703000541 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14 tháng 5 năm 2008, và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 9 số 3601010336 cấp ngày 21 tháng 12 năm 2021.

Hoạt động chính của Công ty là đầu tư khai thác cảng và khu dịch vụ hậu cần cảng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Khu dịch vụ Hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thành Đạt	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 25 tháng 11 năm 2021
Ông Phạm Hoàn Sơn	Chủ tịch	miễn nhiệm ngày 25 tháng 11 năm 2021
Ông Hoàng Sỹ Quyết	Thành viên	
Ông Đào Minh Tùng	Thành viên	
Ông Trần Ngọc Dũng	Thành viên	
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	
Ông Nguyễn Thái Phúc	Thành viên	bổ nhiệm ngày 25 tháng 11 năm 2021

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Bùi Hữu Giang	Trưởng ban
Ông Nguyễn Duy Hoà	Thành viên
Ông Đào Đức Mạnh	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hoàng Sỹ Quyết	Tổng Giám đốc
Ông Đào Minh Tùng	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thành Đạt	bổ nhiệm ngày 25 tháng 11 năm 2021
Ông Hoàng Sỹ Quyết	
Ông Phạm Hoàn Sơn	miễn nhiệm ngày 25 tháng 11 năm 2021

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Hoàng Sỹ Quyết
General Director

Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày 23 tháng 2 năm 2022

Số tham chiếu: 61606839/22730838-FN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An ("Công ty") được lập Ngày 23 tháng 2 năm 2022 và được trình bày từ trang 5 đến trang 24 bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

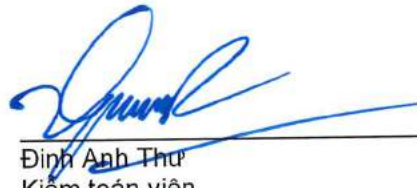
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Nam Dũng
Phó Tổng Giám Đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3021-2019-004-1



A blue handwritten signature written over a horizontal line.

Đình Anh Thư
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 4635-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 23 tháng 2 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

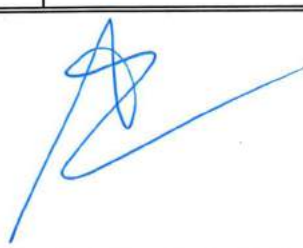
VND


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		61.118.276.223	53.082.042.684
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	56.628.151.044	46.752.285.141
111	1. Tiền		2.508.151.044	1.632.285.141
112	2. Các khoản tương đương tiền		54.120.000.000	45.120.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.046.465.662	5.745.669.716
132	1. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	2.642.305.000	5.301.840.000
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	6	404.160.662	443.829.716
150	III. Tài sản ngắn hạn khác		1.443.659.517	584.087.827
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		28.109.847	-
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.337.567.399	551.260.368
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	10	77.982.271	32.827.459
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.532.114.270.248	1.223.386.796.921
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		3.871.366.000	3.871.366.000
212	1. Trả trước cho người bán dài hạn	5	3.861.366.000	3.861.366.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	6	10.000.000	10.000.000
220	II. Tài sản cố định		5.061.372.991	2.103.796.418
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	5.061.372.991	2.103.796.418
222	Nguyên giá		10.132.022.180	6.320.113.089
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(5.070.649.189)	(4.216.316.671)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	Nguyên giá		41.733.000	41.733.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(41.733.000)	(41.733.000)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		1.523.181.531.257	1.217.411.634.503
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8	1.523.181.531.257	1.217.411.634.503
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	9	-	-
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		8.000.000.000	8.000.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(8.000.000.000)	(8.000.000.000)
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.593.232.546.471	1.276.468.839.605

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		72.789.898.161	165.944.727.015
310	I. Nợ ngắn hạn		72.789.898.161	165.944.727.015
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		133.200.000	133.200.000
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10	-	148.870.936
319	3. Phải trả ngắn hạn khác	11	15.946.829.763	15.138.487.681
320	4. Vay ngắn hạn	12	55.000.000.000	148.631.000.000
322	5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.709.868.398	1.893.168.398
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.520.442.648.310	1.110.524.112.590
410	I. Vốn chủ sở hữu	13	1.520.442.648.310	1.110.524.112.590
411	1. Vốn cổ phần		1.500.000.000.000	1.100.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.500.000.000.000	1.100.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		11.934.000.000	-
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		9.285.641.372	9.285.641.372
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		2.069.929.634	2.069.929.634
421	5. Lỗ lũy kế		(2.846.922.696)	(831.458.416)
421a	- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước		(831.458.416)	(14.772.126.585)
421b	- (Lỗ) lợi nhuận thuần sau thuế chưa phân phối năm nay		(2.015.464.280)	13.940.668.169
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.593.232.546.471	1.276.468.839.605


Dương Thị Tú Anh
Người lập / Kế toán trưởng



Hoàng Sỹ Quyết
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 2 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
21	1. Doanh thu hoạt động tài chính	14	320.851.268	28.561.745.323
22	2. Chi phí tài chính		-	(22.175)
26	3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15	(1.841.315.548)	(16.671.000.434)
30	4. (Lỗ) lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.520.464.280)	11.890.722.714
31	5. Thu nhập khác		-	2.072.545.455
32	6. Chi phí khác	16	(495.000.000)	(22.600.000)
40	7. (Lỗ) lợi nhuận khác		(495.000.000)	2.049.945.455
50	8. Tổng (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế		(2.015.464.280)	13.940.668.169
51	9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.1	-	-
60	10. (Lỗ) lợi nhuận sau thuế TNDN		(2.015.464.280)	13.940.668.169
70	11. (Lỗ) lãi cơ bản trên cổ phiếu	13.6	(14)	127
71	12. (Lỗ) lãi suy giảm trên cổ phiếu	13.6	(14)	127


Dương Thị Tú Anh
Người lập / Kế toán trưởng



Hoàng Sỹ Quyết
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 2 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế		(2.015.464.280)	13.940.668.169
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định		660.535.573	689.358.000
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(320.851.268)	(30.593.690.778)
08	Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.675.779.975)	(15.963.664.609)
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(836.464.679)	1.094.152.075
11	Giảm các khoản phải trả		(148.870.936)	(1.243.123.649)
12	Tăng chi phí trả trước		(28.109.847)	-
14	Tiền lãi vay đã trả		(4.057.246.083)	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(183.300.000)	(198.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(6.929.771.520)	(16.310.636.183)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(303.152.515.101)	(988.101.641.107)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		-	2.031.945.455
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	150.000.000.000
27	Tiền thu lãi và cổ tức		1.655.152.524	30.541.250.417
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(301.497.362.577)	(805.528.445.235)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		411.934.000.000	-
33	Tiền thu từ đi vay	12	55.000.000.000	148.631.000.000
34	Tiền trả nợ gốc vay	12	(148.631.000.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		318.303.000.000	148.631.000.000

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		9.875.865.903	(673.208.081.418)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		46.752.285.141	719.960.366.559
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	56.628.151.044	46.752.285.141



Dương Thị Tú Anh
Người lập / Kế toán trưởng



Hoàng Sỹ Quyết
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 2 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4703000541 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14 tháng 5 năm 2008, và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 9 số 3601010336 cấp ngày 21 tháng 12 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên thị trường UPCoM từ ngày 14 tháng 7 năm 2021, với mã chứng khoán “PAP”.

Hoạt động chính của Công ty là đầu tư khai thác cảng và khu dịch vụ hậu cần cảng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Khu dịch vụ Hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 16 (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 30).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 *Tài sản cố định hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 *Tài sản cố định vô hình*

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 *Khấu hao và hao mòn*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	6 năm
Phương tiện vận tải	1 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng, triển khai dự án và các chi phí trực tiếp khác.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 *Lãi trên cổ phiếu*

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.13 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

3.14 *Thuế*

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế hoãn lại

Thuế hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế hoãn lại và thuế hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này. Thuế hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế hoãn lại và thuế hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

3.15 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	987.417.701	122.767.082
Tiền gửi ngân hàng	1.520.733.343	1.509.518.059
Các khoản tương đương tiền (*)	54.120.000.000	45.120.000.000
TỔNG CỘNG	56.628.151.044	46.752.285.141

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc dưới 3 (ba) tháng và hưởng lãi suất là 3.2%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	2.642.305.000	5.301.840.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cảng Kỹ thuật biển Công ty TNHH Một Thành Viên Môi Trường Phúc An Khang	1.282.930.000	734.030.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	659.175.000	-
Công ty TNHH Kiên Giang Composite	552.000.000	552.000.000
Lữ đoàn 550 – Quân đoàn 4	-	3.280.000.000
Khác	148.200.000	686.000.000
Dài hạn	3.861.366.000	3.861.366.000
Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Nga Sơn	3.861.366.000	3.861.366.000
TỔNG CỘNG	6.503.671.000	9.163.206.000

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	404.160.662	443.829.716
Lãi tiền gửi	293.053.370	337.725.260
Khác	111.107.292	106.104.456
Dài hạn	10.000.000	10.000.000
Ký quỹ, ký cược	10.000.000	10.000.000
TỔNG CỘNG	414.160.662	453.829.716

7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND			
	Nhà cửa và vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	3.908.403.636	2.060.751.818	350.957.635	6.320.113.089
Mua mới	-	3.811.909.091	-	3.811.909.091
Số cuối năm	3.908.403.636	5.872.660.909	350.957.635	10.132.022.180
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết	-	2.003.751.818	350.957.635	2.354.709.453
Giá trị khấu hao lũy kế:				
Số đầu năm	(1.845.635.056)	(2.028.858.945)	(341.822.670)	(4.216.316.671)
Khấu hao trong năm	(651.400.608)	(193.796.945)	(9.134.965)	(854.332.518)
Số cuối năm	(2.497.035.664)	(2.222.655.890)	(350.957.635)	(5.070.649.189)
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	2.062.768.580	31.892.873	9.134.965	2.103.796.418
Số cuối năm	1.411.367.972	3.650.005.019	-	5.061.372.991

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện các chi phí phát sinh liên quan đến Dự án Cảng Phước An. Chi tiết như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Bồi thường giải phóng mặt bằng (*)	1.391.553.649.792	1.098.411.807.292
Chi phí triển khai dự án	49.698.200.450	44.362.003.836
Thiết kế bản vẽ thi công	21.400.035.625	18.511.134.534
Rà phá bom mìn	15.570.740.040	16.100.764.040
Khảo sát địa chất	16.223.225.865	15.864.651.865
Lập dự án đầu tư	11.458.463.203	11.458.463.203
Khác	17.277.216.282	12.702.809.733
TỔNG CỘNG	<u>1.523.181.531.257</u>	<u>1.217.411.634.503</u>

(*) Trong năm, Công ty đã chuyển 293.141.842.500 VND cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai để hỗ trợ đền bù và giải phóng mặt bằng theo Công văn Số 35/TTPTQĐ ngày 29 tháng 1 năm 2021, Công văn Số 188/TTPTQĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021, Công văn Số 249/TTPTQĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2021 và một số khác.

Trong năm, Công ty đã vốn hóa khoản chi phí lãi vay liên quan đến các khoản vay nhằm tài trợ cho việc phát triển và xây dựng Dự án Cảng Phước An với số tiền là 3.575.958.799 VND (2020: 1.703.582.576 VND).

9. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (*)		
Giá gốc	8.000.000.000	8.000.000.000
Dự phòng	<u>(8.000.000.000)</u>	<u>(8.000.000.000)</u>
Giá trị còn lại	<u>-</u>	<u>-</u>

(*) Công ty sở hữu 10% vốn chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao ("SOPEWACO"), một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy CNĐKDN số 3601050089 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29 tháng 9 năm 2008. SOPEWACO có trụ sở đăng ký tại Khu Công nghiệp Ông Kèo, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Tại ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, SOPEWACO đang dừng hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	VND Số cuối năm
Thuế thu nhập cá nhân	148.870.936	117.896.314	(311.922.062)	(45.154.812)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(32.827.459)	-	-	(32.827.459)
TỔNG CỘNG	116.043.477	117.896.314	(311.922.062)	(77.982.271)
Trong đó:				
Phải thu	32.827.459			77.982.271
Phải trả	148.870.936			-

11. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hợp đồng hợp tác kinh doanh ("HĐHTKD") (*)	13.345.884.000	13.345.884.000
Lãi vay phải trả bên khác	2.511.924.658	-
Lãi vay phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 18)	-	1.703.582.576
Khác	89.021.105	89.021.105
TỔNG CỘNG	15.946.829.763	15.138.487.681

(*) Khoản này thể hiện phần nhận vốn góp từ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Lan Phương theo HĐHTKD Số 032/HĐ-PAP ngày 17 tháng 8 năm 2011.

12. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Vay trong năm	Trả nợ vay trong năm	VND Số cuối năm
Vay bên liên quan	148.631.000.000	-	(148.631.000.000)	-
Vay bên khác	-	55.000.000.000	-	55.000.000.000
TỔNG CỘNG	148.631.000.000	55.000.000.000	(148.631.000.000)	55.000.000.000

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tín chấp từ bên khác như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất %/năm	Mục đích
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Xây dựng Sài Gòn				
Khoản vay 1	55.000.000.000	Ngày 29 tháng 6 năm 2022	9	Tài trợ Dự án Cảng Phước An

Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU

13.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	(Lỗ lũy kế) lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020						
Số đầu năm	1.100.000.000.000	9.285.641.372	-	2.069.929.634	(14.772.126.585)	1.096.583.444.421
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	13.940.668.169	13.940.668.169
Số cuối năm	1.100.000.000.000	9.285.641.372	-	2.069.929.634	(831.458.416)	1.110.524.112.590
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021						
Số đầu năm	1.100.000.000.000	9.285.641.372	-	2.069.929.634	(831.458.416)	1.110.524.112.590
Phát hành cổ phần (*)	400.000.000.000	-	11.934.000.000	-	-	411.934.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	(2.015.464.280)	(2.015.464.280)
Số cuối năm	1.500.000.000.000	9.285.641.372	11.934.000.000	2.069.929.634	(2.846.922.696)	1.520.442.648.310

(*) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 153/NQ-PAP ngày 27 tháng 1 năm 2021, Công ty đã thông qua kết quả phát hành 40.000.000 cổ phiếu cho các nhà đầu tư cá nhân, với giá phát hành là 10.300 VND/cổ phiếu. Vào ngày 24 tháng 2 năm 2021, Công ty đã nhận được GCNĐKDN thay đổi lần thứ 8 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai chấp thuận việc tăng vốn nói trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

13.2 Chi tiết vốn cổ phần

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021		Ngày 31 tháng 12 năm 2020	
	Cổ phiếu thường	Tỷ lệ sở hữu %	Cổ phiếu thường	Tỷ lệ sở hữu %
Công ty TNHH MTV Hoành Sơn	66.000.000	44,000	66.000.000	60,00
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	35.000.000	23,333	35.000.000	31,82
Cổ đông khác	49.000.000	32,667	9.000.000	8,18
TỔNG CỘNG	150.000.000	100	110.000.000	100

13.3 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm và Phát hành cổ phiếu	1.100.000.000.000 400.000.000.000	1.100.000.000.000 -
Số cuối năm	<u>1.500.000.000.000</u>	<u>1.100.000.000.000</u>

13.4 Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho các nhà đầu tư cá nhân

Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã sử dụng vốn từ đợt phát hành như sau:

STT	Hạng mục	VND
		Số tiền
1	Bổ sung thực hiện công tác giải phóng mặt bằng phần đất còn lại cho Dự án Cảng Phước An	250.000.000.000
2	Hoàn trả vốn đã vay để giải phóng mặt bằng theo Hợp đồng vay số 121/HĐV-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020:	
	- Phần nợ gốc	148.631.000.000
	- Phần lãi vay	4.057.246.083
3	Bổ sung vốn lưu động và các chi phí khác cho Dự án Cảng Phước An	9.311.753.917
	TỔNG CỘNG	<u>412.000.000.000</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

13.5 Cổ phiếu

	<i>Số lượng cổ phiếu</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	150.000.000	110.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	150.000.000	110.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	150.000.000	110.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 10.000 VND/cổ phiếu).

13.6 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
(Lỗ) lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(2.015.464.280)	13.940.668.169
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	<u>147.150.685</u>	<u>110.000.000</u>
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng trong kỳ	<u>147.150.685</u>	<u>110.000.000</u>
Lãi trên cổ phiếu (VND)		
(Lỗ) lãi cơ bản trên cổ phiếu	(14)	127
(Lỗ) lãi suy giảm trên cổ phiếu	(14)	127

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính giữa niên độ này.

14. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<i>VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền gửi	320.851.268	15.762.982.225
Cổ tức	-	12.798.763.098
TỔNG CỘNG	<u>320.851.268</u>	<u>28.561.745.323</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	754.737.755	3.083.407.096
Khấu hao	660.535.573	689.358.000
Chi phí lương	321.342.220	12.724.937.110
Khác	104.700.000	173.298.228
TỔNG CỘNG	<u>1.841.315.548</u>	<u>16.671.000.434</u>

16. CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính	<u>495.000.000</u>	<u>22.600.000</u>

17. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Do Công ty bị lỗ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 nên Công ty không trích thuế TNDN.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

17.1 Chi phí thuế TNDN

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
(Lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế	<u>(2.015.464.280)</u>	<u>13.940.668.169</u>
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	(403.092.856)	2.788.133.634
<i>Các điều chỉnh:</i>		
Cổ tức	-	(2.559.752.620)
Lỗ thuế chuyển sang từ năm trước	-	(254.781.014)
Chi phí không được trừ	127.200.000	26.400.000
Lỗ thuế trong năm chưa ghi nhận thuế hoãn lại	<u>275.892.856</u>	<u>-</u>
Chi phí thuế TNDN	<u>-</u>	<u>-</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

17.2 Lỗ tính thuế

Lỗ tính thuế của Công ty khác với lỗ được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì lỗ tính thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế.

17.3 Lỗ thuế chuyển sang từ năm trước

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 (năm) năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 11.287.497.274 VND (31 tháng 12 năm 2020: 9.908.032.994 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế (*)	VND	
			Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2021	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
2018	2023	12.930.119.055	(3.022.086.061)	9.908.032.994
2021	2026	1.379.464.280	-	1.379.464.280
TỔNG CỘNG		14.309.583.335	(3.022.086.061)	11.287.497.274

(*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính này.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế nói trên do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

18. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty có liên quan trong năm nay và năm trước được trình bày như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Hoành Sơn	Cổ đông lớn	Trả nợ vay	148.631.000.000	-
		Lãi vay	2.353.663.507	1.703.582.576
		Vay	-	148.631.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, các khoản phải trả bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn khác				
Công ty TNHH MTV Hoành Sơn	Cổ đông lớn	Lãi vay	-	1.703.582.576
Vay ngắn hạn				
Công ty TNHH MTV Hoành Sơn	Cổ đông lớn	Vay	-	148.631.000.000

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	VND	
		Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Hội đồng Quản trị			
Nguyễn Thành Đạt	Chủ tịch	6.000.000	-
Phạm Hoành Sơn	Chủ tịch	33.000.000	32.400.000
Hoàng Sỹ Quyết	Thành viên/ Tổng Giám đốc	652.875.142	516.795.970
Đào Minh Tùng	Thành viên/ Phó Tổng Giám đốc	544.621.240	508.643.516
Trần Ngọc Dũng	Thành viên	36.000.000	32.400.000
Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	36.000.000	32.400.000
Nguyễn Thái Phúc	Thành viên	6.000.000	-
Ban Tổng Giám đốc			
Trần Ngọc Tôn	Phó Tổng Giám đốc	-	619.976.144
Ban Kiểm soát			
Bùi Hữu Giang	Trưởng ban	309.187.000	294.893.420
Đào Đức Mạnh	Thành viên	191.201.300	177.971.120
Nguyễn Duy Hoà	Thành viên	24.000.000	21.600.000
		1.838.884.682	2.237.080.170

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Dương Thị Tú Anh
Người lập / Kế toán trưởng



Hoàng Sỹ Quyết
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 2 năm 2022

EY | Building a better working world

EY exists to build a better working world, helping to create long-term value for clients, people and society and build trust in the capital markets.

Enabled by data and technology, diverse EY teams in over 150 countries provide trust through assurance and help clients grow, transform and operate.

Working across assurance, consulting, law, strategy, tax and transactions, EY teams ask better questions to find new answers for the complex issues facing our world today.

EY refers to the global organization, and may refer to one or more, of the member firms of Ernst & Young Global Limited, each of which is a separate legal entity. Ernst & Young Global Limited, a UK company limited by guarantee, does not provide services to clients. Information about how EY collects and uses personal data and a description of the rights individuals have under data protection legislation are available via ey.com/privacy. EY member firms do not practice law where prohibited by local laws. For more information about our organization, please visit ey.com.

© 2022 Ernst & Young Vietnam Limited. All Rights Reserved.

ey.com/en_vn | ey.com/vi_vn